

Số : 509/QĐ-ĐHKTL-ĐT    Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân  
cho sinh viên các khóa – hình thức đào tạo đại học bằng 2 chính quy

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 68 sinh viên các khóa hình thức đào tạo đại học bằng 2 chính quy, gồm có:

| Stt | Ngành đào tạo | Số lượng |
|-----|---------------|----------|
| 1   | Luật          | 67       |
| 2   | Luật Kinh tế  | 01       |

(danh sách đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *Gh*

**Điều 3.** Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Cf*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hoàng Công Gia Khánh**



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

(Đính kèm theo quyết định số 509/QĐ-ĐHKTL ngày 27/04/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

**Ngành tốt nghiệp: LUẬT**

| STT | MSSV         | Họ và tên           | Phái | Ngày sinh  | SBD          | Nơi sinh         | KV | ĐT | ĐTB  | Xếp loại       | Lớp        | Ngành tốt nghiệp |
|-----|--------------|---------------------|------|------------|--------------|------------------|----|----|------|----------------|------------|------------------|
| 1   | B20501DKH138 | VŨ VIỆT TOÀN        | Nam  | 10/08/1993 | 273639586    | Tỉnh Thái Bình   |    | 00 | 6.95 | Trung bình khá | K20503KTL  | Luật             |
| 2   | B20501DTH098 | NGÔ THỊ THIÊN       | Nữ   | 02/05/1988 | 272353443    | Tỉnh Gia Lai     |    | 00 | 7.22 | Khá            | K20503KTL  | Luật             |
| 3   | K17503KTL097 | TRẦN ĐÌNH TRƯỜNG    | Nam  | 02/03/1989 | XT           | Hà Tĩnh          |    |    | 7.19 | Khá            | K17503.KTL | Luật             |
| 4   | K18503KTL002 | ĐINH THỊ THÙY AN    | Nữ   | 08/12/1989 | XT           | Ninh Bình        |    |    | 7.54 | Khá            | K18503.KTL | Luật             |
| 5   | K18503KTL033 | ĐỖ XUÂN KHANG       | Nam  | 09/02/1984 | XT           | Tỉnh Yên Bái     |    | 00 | 7.07 | Khá            | K18503.KTL | Luật             |
| 6   | K18503KTL051 | ĐÀO HỒNG PHÚC       | Nam  | 21/01/1996 | XT           | Tỉnh Tiền Giang  |    | 00 | 7.32 | Khá            | K18503.KTL | Luật             |
| 7   | K18503KTL059 | TRẦN PHƯƠNG THẢO    | Nữ   | 28/03/1989 | XT           | Bình Dương       |    | 00 | 6.95 | Trung bình khá | K18503.KTL | Luật             |
| 8   | K18503KTL071 | NGUYỄN VĂN TÙNG     | Nam  | 24/10/1979 | XT           | Nghệ An          |    |    | 6.96 | Trung bình khá | K18503.KTL | Luật             |
| 9   | K20403KTL004 | LÊ VĂN CƯỜNG        | Nam  | 10/01/1979 | 038079000872 | Thanh Hóa        |    |    | 7.22 | Khá            | K20503KTL  | Luật             |
| 10  | K20403KTL214 | NGUYỄN THỊ THÚY     | Nữ   | 12/10/1993 | 285725344    | Nghệ An          |    |    | 7.60 | Khá            | K20503KTL  | Luật             |
| 11  | K20503KTL059 | NGUYEN TUAN ANH     | Nam  | 02/03/1977 | 025498360    | Thành phố Hà Nội |    |    | 7.55 | Khá            | K20503KTL  | Luật             |
| 12  | K20503KTL063 | NGUYỄN NỮ HOÀNG ANH | Nữ   | 29/09/1987 | 272666761    | Phú Yên          |    |    | 7.56 | Khá            | K20503KTL  | Luật             |
| 13  | K20503KTL065 | NGUYỄN NGỌC ÁNH     | Nam  | 25/03/1992 | 205617380    | Quảng Nam        |    |    | 7.22 | Khá            | K20503KTL  | Luật             |
| 14  | K20503KTL066 | NGUYỄN NGỌC ÁNH     | Nữ   | 16/02/1997 | 272642219    | Đồng Nai         |    |    | 7.31 | Khá            | K20503KTL  | Luật             |
| 15  | K20503KTL068 | ĐỖ VĂN BIÊN         | Nam  | 04/03/1982 | 025204337    | Thanh Hóa        |    |    | 7.36 | Khá            | K20503KTL  | Luật             |
| 16  | K20503KTL070 | THÁI THỊ BÌNH       | Nữ   | 09/10/1988 | 040188001280 | Nghệ An          |    |    | 7.23 | Khá            | K20503KTL  | Luật             |

| STT | MSSV         | Họ và tên            | Phái | Ngày sinh  | SBD          | Nơi sinh              | KV | ĐT | ĐTB  | Xếp loại | Lớp       | Ngành tốt nghiệp |
|-----|--------------|----------------------|------|------------|--------------|-----------------------|----|----|------|----------|-----------|------------------|
| 17  | K20503KTL072 | LÝ QUỐC BÌNH         | Nam  | 25/11/1987 | 331524045    | Vĩnh Long             |    |    | 7.58 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 18  | K20503KTL085 | HUỖNH DUY            | Nữ   | 13/06/1995 | 025634916    | Đồng Nai              |    |    | 7.60 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 19  | K20503KTL089 | ĐỖ THỊ THANH HẢI     | Nữ   | 15/07/1986 | 271867092    | Quảng Nam             |    |    | 7.39 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 20  | K20503KTL090 | GIÁP MAI HẰNG        | Nữ   | 26/09/1996 | 122243644    | Bắc Giang             |    |    | 7.65 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 21  | K20503KTL092 | MAI THỊ MỸ HẢO       | Nữ   | 21/10/1979 | 280653709    | Bình Dương            |    |    | 7.82 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 22  | K20503KTL098 | TRẦN THỊ QUỲNH HOA   | Nữ   | 10/04/1982 | 024882699    | Hà Tĩnh               |    |    | 7.18 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 23  | K20503KTL099 | MAI QUANG HỢP        | Nam  | 21/02/1988 | 281239212    | Nam Định              |    |    | 7.94 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 24  | K20503KTL100 | PHẠM QUANG HƯỜNG     | Nam  | 14/12/1982 | 281159489    | Quảng Bình            |    |    | 7.14 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 25  | K20503KTL105 | LÊ KHÁNH             | Nam  | 11/03/1997 | 079097012609 | Thành phố Hồ Chí Minh |    |    | 7.30 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 26  | K20503KTL107 | NGUYỄN DUY KHƯƠNG    | Nam  | 22/03/1998 | 201761941    | Thành phố Đà Nẵng     |    |    | 7.40 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 27  | K20503KTL112 | VŨ THỊ LAN           | Nữ   | 23/11/1983 | 038183002103 | Thanh Hóa             |    |    | 7.18 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 28  | K20503KTL114 | NGÔ THỊ THÙY LINH    | Nữ   | 18/07/1972 | 023303093    | Tiền Giang            |    |    | 7.16 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 29  | K20503KTL116 | VÕ TRỌNG LỢI         | Nam  | 18/10/1996 | 077096001070 | Bà Rịa - Vũng Tàu     |    |    | 7.33 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 30  | K20503KTL120 | HÒA QUANG NAM        | Nam  | 15/08/1984 | 054084000110 | Phú Yên               |    |    | 7.59 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 31  | K20503KTL124 | NGUYỄN THỊ NGA       | Nữ   | 29/03/1994 | 251001804    | Thái Bình             |    |    | 7.12 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 32  | K20503KTL125 | NGÔ THỊ THÙY NGÂN    | Nữ   | 25/10/1989 | 212687971    | Quảng Ngãi            |    |    | 7.38 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 33  | K20503KTL127 | NGUYỄN THỊ MỘNG NGỌC | Nữ   | 03/03/1984 | 280859736    | Bình Dương            |    |    | 7.28 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 34  | K20503KTL133 | LẠC CẨM NHUNG        | Nữ   | 21/05/1996 | 285677503    | Tỉnh Bình Phước       |    | 00 | 7.34 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 35  | K20503KTL134 | HOÀNG THỊ OANH       | Nữ   | 02/08/1989 | 205388303    | Quảng Nam             |    |    | 7.64 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 36  | K20503KTL135 | TRẦN DUY PHON        | Nam  | 27/02/1997 | 321705532    | Bến Tre               |    |    | 7.40 | Khá      | K20503KTL | Luật             |
| 37  | K20503KTL138 | TRẦN THỊ MỸ PHÚC     | Nữ   | 13/08/1986 | 191566036    | Tỉnh Thừa Thiên Huế   |    | 00 | 7.24 | Khá      | K20503KTL | Luật             |

| STT | MSSV         | Họ và tên               | Phái | Ngày sinh  | SBD          | Nơi sinh              | KV | ĐT | ĐTB  | Xếp loại       | Lớp       | Ngành tốt nghiệp |
|-----|--------------|-------------------------|------|------------|--------------|-----------------------|----|----|------|----------------|-----------|------------------|
| 38  | K20503KTL144 | LÊ THỊ QUỲNH            | Nữ   | 13/06/1984 | 038184015878 | Thanh Hóa             |    |    | 7.51 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 39  | K20503KTL148 | PHẠM BÁ SINH            | Nam  | 10/11/1992 | 273484410    | Bà Rịa - Vũng Tàu     |    |    | 7.00 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 40  | K20503KTL153 | NGUYỄN ĐÌNH TẤN         | Nam  | 05/10/1993 | 163249403    | Nam Định              |    |    | 7.54 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 41  | K20503KTL160 | THÁI NGUYỄN PHƯƠNG THẢO | Nữ   | 04/01/1996 | 025624501    | Thành phố Hồ Chí Minh |    |    | 7.42 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 42  | K20503KTL161 | NGUYỄN NGỌC THẢO        | Nữ   | 27/06/1985 | 079185016159 | Thành phố Hồ Chí Minh |    |    | 7.67 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 43  | K20503KTL171 | VŨ ĐỨC THUẬN            | Nam  | 10/07/1992 | 272135610    | Đồng Nai              |    |    | 7.65 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 44  | K20503KTL173 | TRẦN THỊ THANH THÚY     | Nữ   | 25/06/1985 | 271789743    | Đồng Nai              |    |    | 7.40 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 45  | K20503KTL177 | HUỖNH THÁI THY          | Nữ   | 27/03/1994 | 079194003297 | Thành phố Hồ Chí Minh |    |    | 7.84 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 46  | K20503KTL185 | HỒ THỊ TRƯỜNG           | Nữ   | 08/08/1983 | 040183000680 | Nghệ An               |    |    | 7.55 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 47  | K20503KTL187 | NGUYỄN PHƯỚC TUẤN       | Nam  | 23/12/1984 | 024099613    | Khánh Hòa             |    |    | 7.15 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 48  | K20503KTL189 | PHAN BÁ TUẤN            | Nam  | 24/07/1982 | 225205944    | Khánh Hòa             |    |    | 7.70 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 49  | K20503KTL195 | TRẦN THỊ VÂN            | Nữ   | 20/02/1995 | 197357180    | Quảng Trị             |    |    | 7.51 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 50  | K20503KTL198 | PHẠM MINH VŨ            | Nam  | 30/01/1977 | 079077000300 | Thành phố Hồ Chí Minh |    | 00 | 7.41 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 51  | K20503KTL201 | LÊ THỊ HOÀI XUÂN        | Nữ   | 19/01/1986 | 301200474    | Long An               |    |    | 7.22 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 52  | K20503KTL202 | CAO THỊ HẢI YẾN         | Nữ   | 11/12/1987 | 060800543    | Yên Bái               |    |    | 7.85 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 53  | K20503KTL207 | HOÀNG BÁCH              | Nam  | 12/05/1995 | 291097591    | TÂY NINH              |    | 00 | 7.84 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 54  | K20503KTL216 | LÊ THỊ PHƯƠNG ANH       | Nữ   | 25/08/1998 | 025673897    | Đồng Nai              |    |    | 7.29 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 55  | K20503KTL221 | LÊ THỊ CẨM DUYÊN        | Nữ   | 05/05/1984 | 311773489    | Tỉnh Tiền Giang       |    | 00 | 7.66 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 56  | K20503KTL222 | ĐỖ HẢI HÀ               | Nam  | 29/07/1994 | 272345218    | Đồng Nai              |    |    | 6.88 | Trung bình khá | K20503KTL | Luật             |
| 57  | K20503KTL233 | NGUYỄN TRẦN LỆ NGA      | Nữ   | 02/05/1996 | 025357863    | Thành phố Hồ Chí Minh |    | 00 | 7.30 | Khá            | K20503KTL | Luật             |

*Khánh*

| STT | MSSV         | Họ và tên    |        | Phái | Ngày sinh  | SBD          | Nơi sinh              | KV | ĐT | ĐTB  | Xếp loại       | Lớp       | Ngành tốt nghiệp |
|-----|--------------|--------------|--------|------|------------|--------------|-----------------------|----|----|------|----------------|-----------|------------------|
| 58  | K20503KTL236 | LÊ VĂN       | NGUYỄN | Nam  | 26/08/1987 | 281263192    | Nghệ An               |    |    | 6.65 | Trung bình khá | K20503KTL | Luật             |
| 59  | K20503KTL239 | NGUYỄN VĂN   | PHONG  | Nam  | 23/02/1978 | 301036169    | Long An               |    |    | 6.73 | Trung bình khá | K20503KTL | Luật             |
| 60  | K20503KTL241 | TRỊNH HÀ     | PHƯƠNG | Nữ   | 21/03/1992 | 038192003168 | Thanh Hóa             |    |    | 7.24 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 61  | K20503KTL245 | PHAN VĂN BẢO | QUỐC   | Nam  | 24/08/1977 | 048077000077 | Thành phố Đà Nẵng     |    | 00 | 7.28 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 62  | K20503KTL247 | LŨ NGỌC MINH | TÂM    | Nữ   | 23/01/1997 | 079197005995 | Thành phố Hồ Chí Minh |    |    | 7.25 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 63  | K20503KTL252 | ĐẶNG VIỆT    | TÍN    | Nam  | 25/08/1996 | 251066272    | Tỉnh Lâm Đồng         |    | 00 | 7.64 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 64  | K20503KTL258 | TÔNG VĂN     | TÚ     | Nam  | 03/06/1997 | 174680745    | Tỉnh Thanh Hóa        |    | 00 | 6.66 | Trung bình khá | K20503KTL | Luật             |
| 65  | K20503KTL259 | NGUYỄN QUANG | TUÂN   | Nam  | 20/01/1983 | 034083007728 | Thái Bình             |    |    | 6.71 | Trung bình khá | K20503KTL | Luật             |
| 66  | K20503KTL264 | ĐỖ VŨ KHÁNH  | VY     | Nữ   | 04/02/1984 | 023449688    | TP.HCM                |    | 00 | 7.00 | Khá            | K20503KTL | Luật             |
| 67  | K20503KTL266 | TRẦN DŨNG    | TUYẾN  | Nam  | 02/02/1978 |              | Tỉnh Kiên Giang       |    | 00 | 6.88 | Trung bình khá | K20503KTL | Luật             |

Tổng cộng: 67

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hoàng Công Gia Khánh**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

(Đính kèm theo quyết định số 509/QĐ-ĐHKTL ngày 27/04/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

**Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ**

| STT | MSSV         | Họ và tên       | Phái | Ngày sinh  | SBD | Nơi sinh   | KV | ĐT | ĐTB  | Xếp loại | Lớp        | Ngành tốt nghiệp |
|-----|--------------|-----------------|------|------------|-----|------------|----|----|------|----------|------------|------------------|
| 1   | K17501DTH055 | ĐẶNG KIỀU TRANG | Nữ   | 18/12/1991 | XT  | Tiền Giang |    |    | 7.18 | Khá      | K17501.DTH | Luật Kinh tế     |

✓ Tổng cộng: 1

**HIỆU TRƯỞNG**



*Hoàng Công Gia Khánh*  
**Hoàng Công Gia Khánh**